

BAN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHƯỚC LONG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHƯỚC LONG

Mã số doanh nghiệp 0301445891 đăng ký lần đầu ngày 12/07/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 10/11/2014 tại Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh



TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3825 7700

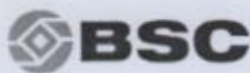
Fax: (84-4) 3826 2269



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHƯỚC LONG

Địa chỉ: 18 Tầng Nhon Phú, Phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 731 3457 Fax: (84-8) 731 3565



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3935 2722

Fax: (84-4) 2220 0669

Chi nhánh Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3914 2956

Fax: (84-8) 3821 8510

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ VÀ CÁC ĐẠI LÝ ĐẤU GIÁ THEO QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.



MỤC LỤC

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ.....	5
PHẦN I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ.....	7
PHẦN II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	8
PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	10
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	11
4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết tại 31/12/2013.....	12
5. Hoạt động kinh doanh của Công ty	13
6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 03 năm gần nhất.....	14
7. Tài sản chủ yếu của Công ty.....	15
8. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 – 30/06/14....	16
9. Cơ cấu lao động	18
10. Danh sách các thành viên chủ chốt của Công ty	19
11. Định hướng chiến lược giai đoạn tới	19
12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.....	20
PHẦN IV. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	21
1. Rủi ro kinh tế.....	21
2. Rủi ro pháp luật.....	21
3. Rủi ro đặc thù	21
4. Rủi ro của đợt đấu giá.....	21
5. Rủi ro khác.....	22
PHẦN V. NHỮNG THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ.....	23
1. Thông tin cơ bản về đợt đấu giá công khai	23
2. Mục đích chào bán.....	23
3. Địa điểm nhận Bản công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, nhận phiếu tham dự đấu giá, bỏ phiếu tham dự đấu giá	23

4. Đối tượng tham gia đấu giá.....	23
PHẦN VI. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH	25
1. Tổ chức chào bán	25
2. Tổ chức phát hành	25
3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá	25

DANH MỤC BẢNG BIỂU VÀ SƠ ĐỒ

Biểu 1: Danh sách cổ đông sáng lập	10
Biểu 2: Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 - 30/06/14	14
Biểu 3: Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 - 30/06/2014	14
Biểu 4: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2014	15
Biểu 5: Cơ cấu tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 30/06/2014	16
Biểu 6: Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 - 30/06/14	16
Biểu 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2011 - 30/06/14	17
Biểu 8: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2014	18

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin chung về tổ chức phát hành

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long
- Tên giao dịch quốc tế : Phuoc Long Investment Joint Stock Company
- Tên viết tắt : PLI. J.S.C
- Địa chỉ : 18 Tầng Nhơn Phú, Phường Phước Long B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ : 64.800.000.0000 đồng (Sáu mươi bốn tỷ tám trăm triệu đồng)
(theo GCN ĐKKD lần thứ 16, ngày 10 tháng 11 năm 2014, do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp)
- Điện thoại : (84-8) 731 3457
- Fax: : (84-8) 731 3565
- Tỷ lệ vốn Tập đoàn trước khi chào bán: 18,23%

2. Cổ phiếu bán đấu giá

- Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai : 1.181.028 cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm : 16.500 đồng/cổ phiếu
- Bước giá : 100 đồng
- Số mức giá đặt mua : 01 mức
- Số lượng cổ phần đặt mua : 1.181.028 cổ phần
(khối lượng cổ phần đặt mua là toàn bộ số lượng cổ phần chào bán)

3. Đối tượng tham gia đấu giá

Các tổ chức, cá nhân trong nước đáp ứng điều kiện theo quy định của Quy chế bán đấu giá phần vốn của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long.

4. Thời gian và địa điểm thực hiện

- Thời gian và địa điểm nhận công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá và nhận phiếu tham dự đấu giá: Quy định tại Quy chế bán đấu giá phần vốn của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long.
- Thời gian tổ chức đấu giá: 14h00 ngày 19 tháng 03 năm 2015
- Địa điểm tổ chức đấu giá: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Tầng 10 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm - Hà Nội

- Thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần và nhận lại tiền đặt cọc: Theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long.

PHẦN I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

1. Các văn bản quy phạm pháp luật bán đấu giá phần vốn Nhà nước

- Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Thông tư 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư 196/2011/TT-BTC hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;
- Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp Nhà nước

2. Các quyết định của cơ quan chủ quản

- Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/02/2013 v/v phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Dệt may Việt Nam giai đoạn 2013-2015;
- Công văn số 8924/BCT-CNN ngày 12/9/2014 của Bộ Công thương về việc thoái vốn của Tập đoàn Dệt May Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long và điều chuyển Chi nhánh Veston Hải Phòng;
- Quyết định số 506/QĐ-TĐDMVN ngày 29/10/2014 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam về việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long;
- Quyết định số 485/QĐ-TĐDMVN ngày 16/10/2014 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam về việc thành lập Ban tổ chức đấu giá bán cổ phần của Tập đoàn Dệt May Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long;
- Công văn số 112/TĐDMVN-TCKT ngày 05/02/2015 của Tập đoàn Dệt may Việt Nam về việc giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần của Vinatex tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long;
- Hợp đồng số 0711/2014/TVĐG-BSC ngày 07/11/2014 giữa Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán Việt Anh – Chi nhánh Hải Phòng về việc tư vấn xác định giá cổ phần và tư vấn bán đấu giá phần vốn của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long.

PHẦN II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản công bố thông tin này, các từ ngữ và từ viết tắt được hiểu như sau:

- Công ty/PLI : là Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long
- Cơ quan quyết định bán đấu giá/ Tổ chức chào bán : là Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex)
- Tổ chức tư vấn bán đấu giá/BSC : là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- Nhà đầu tư : là tổ chức kinh tế và cá nhân trong, ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và văn bản hướng dẫn liên quan
- Bán đấu giá cổ phần : là việc bán cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- GCN : Giấy chứng nhận
- VND : Đồng Việt Nam
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- DTT : Doanh thu thuần
- VCSH : Vốn chủ sở hữu
- TTS : Tổng tài sản
- HĐKD : Hoạt động kinh doanh
- BCTC : Báo cáo tài chính
- CMND : Chứng minh nhân dân
- MSDN : Mã số doanh nghiệp

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu Công ty

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long
- Tên giao dịch quốc tế : Phuoc Long Investment Joint Stock Company
- Tên viết tắt : PLI. J.S.C
- Địa chỉ : 18 Tầng Nhơn Phú, Phường Phước Long B, Quận 9,
TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 731 3457
- Fax : (84-8) 731 3565
- Vốn điều lệ : 64.800.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi bốn tỷ tám
trăm triệu đồng)
- Mã số doanh nghiệp 0301445891 đăng ký lần đầu ngày 12/07/2005, đăng ký thay
đổi lần thứ 16 ngày 10/11/2014 tại Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1977: Nhà máy Dệt Phước Long được thành lập trên cơ sở sát nhập hai Xí nghiệp Visyfasa và Xí Nghiệp Dệt Liên Phương theo quyết định quốc hữu hóa số 1015/QĐ-UB ngày 4/8/1977 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 1993: Nhà máy Dệt Phước Long đã được đổi tên thành Công ty Dệt Phước Long trực thuộc Bộ Công Nghiệp nhẹ theo quyết định số 239/CNN/TCLĐ ngày 24/3/1993. Thực hiện chủ trương cổ phần hóa Doanh Nghiệp Nhà Nước của Bộ Công Nghiệp, Công ty Dệt Phước Long đã chuyển đổi mô hình hoạt động.

Tháng 7/2005: đã chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Sản xuất - Dịch vụ Dệt May Phước Long theo quyết định số 1547/QĐ-TCCB.

Tháng 8/2007: Công ty Cổ phần Sản xuất - Dịch vụ Dệt May Phước Long đổi tên thành Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phước Long.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301445891 đăng ký lần đầu ngày 12/07/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 10/11/2014 tại Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

- Sản xuất vải và sợi các loại;

- Sản xuất các sản phẩm may mặc, sản phẩm ngành dệt may;
- Dịch vụ cho thuê mặt bằng;
- Kinh doanh nhà;
- Mua bán máy móc thiết bị, vật tư nguyên liệu ngành công nghiệp;

2. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

2.1. Vốn điều lệ

Theo GCN đăng ký doanh nghiệp số 0301445891 đăng ký lần đầu ngày 12/07/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 10/11/2014 tại Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, vốn điều lệ của Công ty hiện là 64.800.000.000 đồng:

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần: 6.480.000 cổ phần

Trước đó, trước khi thực hiện chia cổ tức 8% bằng cổ phiếu (Công ty đã tổ chức đại hội cổ đông vào ngày 14/10/2014 để thông qua mức chia cổ tức), vốn điều lệ của doanh nghiệp là 60.000.000.000 đồng (tương đương với 6.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).

2.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Biểu 1: Danh sách cổ đông sáng lập

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ	CMND/MSDN
1.	Tập đoàn dệt may Việt Nam Đại diện: Hồ Thị Thu Hà	695 Phan Văn Trĩ, Phường 7, Quận Gò Vấp, Việt Nam	1.000.000	20%	022642354
2.	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức. Đại diện: Lê Chí Hiếu	384 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, 59/56 Đường 9, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, Việt Nam	278.690	5,57%	020955215
3.	Công ty Dệt Phong Phú Đại diện: Trần Quang Nghị	Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9. 19 Tô Vĩnh Diện, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, Việt Nam	189.560	3,79%	021773291
4.	Nguyễn Văn Công	B4/3 Tổ 13, Phường Bình An, Quận 2, Việt Nam	6.800	0,14%	022217962
5.	Trần Văn Việt	72/4 Đường số 13,	570.500	11,41%	021544987

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ	CMND/MSDN
		Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Việt Nam			
6.	Và 113 cổ đông khác	Việt Nam	454.450	9,09%	

Nguồn: GCN ĐKKD đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 10/11/2014 của Công ty

2.3. Thông tin về cổ đông lớn

Theo Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long tại ngày 30/11/2014: Trong cơ cấu vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long, trước và sau khi Công ty chia cổ phiếu thưởng 8% cho cổ đông hiện hữu:

STT	Tên cổ đông	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP	Số lượng CP
			Trước khi chia CP thưởng	Sau khi chia CP thưởng
1	Công ty Cổ phần phát triển nhà Thủ Đức	61,94%	3.716.675	4.014.009
2	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	18,23 %	1.093.544	1.181.028
3	Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	6,41%	384.493	415.252

Nguồn: CTCP Đầu tư Phước Long

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần đầu tư Phước Long là Công ty Cổ phần được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh, đầu tư, phát triển của Công ty hàng năm; loại cổ phần và số cổ phần chào bán; mức cổ tức hàng năm; tổ chức và giải thể Công ty; bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; bầu, bãi miễn nhiệm, xem xét xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty theo quy định của pháp luật.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội cổ đông Công ty bầu ra, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông trước pháp luật. Hội đồng quản trị có quyền quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu, chính sách, chiến lược phát triển trung hạn

và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán từng loại, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; phê duyệt các hạn mức về lao động, tiền lương; đề xuất giải thể hoặc tái cơ cấu Công ty và các phạm vi khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có nhiệm vụ thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty và kiến nghị khắc phục các sai phạm; và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3.4. Tổng giám đốc

Tổng giám đốc là người đại diện pháp nhân của Công ty trong mọi giao dịch, là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm một trong số các thành viên HĐQT hoặc thuê người khác. Tổng giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo sự phân cấp của HĐQT; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty và các quyền và trách nhiệm khác phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi miễn.

4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết

4.1. Công ty mẹ: Không có

4.2. Công ty con: Không có

4.3. Công ty liên kết liên doanh: Không có¹

4.4. Các khoản đầu tư tài chính khác

Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long, Công ty Cổ phần đầu tư Phước Long có khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công

¹ Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty Cổ phần vải thời trang Phong Phước đã tiến hành xong các thủ tục giải thể (Trước đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long đã đầu tư 5.400.000.000 đồng vào đơn vị này – chiếm 24,55% vốn điều lệ của đơn vị).

ty Cổ phần Phước Lộc 30.000 cổ phần (tương ứng 3.000.000.000 VND) chiếm tỷ lệ 15,79% vốn điều lệ của Công ty này:

Tên	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
	Sản xuất, mua bán bông xơ		
Công ty Cổ phần Phước Lộc	sợi, máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu ngành dệt may	19.000.000.000	15,79%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013 của Công ty

5. Hoạt động kinh doanh của Công ty

Công ty hoạt động trong các lĩnh vực sau: Sản xuất dệt may, Kinh doanh bất động sản, Cho thuê mặt bằng, và Kinh doanh thương mại.

Đối với hoạt động sản xuất dệt may:

Hiện tại Công ty có 01 xưởng dệt khí và 01 xưởng may mùng, cung cấp vải và mùng các loại cho thị trường trong và ngoài nước

Xưởng dệt khí: 40 máy dệt

- Chuyên sản xuất các mặt hàng kate, visco: Nguyên liệu đầu vào là sợi:
- Quy trình sản xuất:

Sợi dọc: Mắc - hồ sợi -> go lược -> dàn trục -> dệt -> kiểm tra chất lượng sản phẩm -> nhập kho.

Sợi ngang -> dệt

- Sản phẩm đầu ra là vải các loại

Xưởng may mùng: 100.000 cái mùng/năm

- Nguyên liệu đầu vào: Vải mùng các loại
- Quy trình sản xuất: Vải mùng -> Cắt -> May -> Kiểm tra sản phẩm nhập kho -> Bao gói gói -> Nhập kho.
- Sản phẩm đầu ra: Mùng các loại (Mùng chữ nhật, mùng tròn, mùng du lịch...) cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Tất cả các loại sản phẩm này đều được tẩm dung dịch chống muỗi phù hợp với chương trình phòng chống sốt rét của quốc gia và quốc tế.

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản:

Hiện tại Công ty đang thực hiện đầu tư Dự án Nhà ở và Trung tâm thương mại hợp tác với Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức, Công ty Cổ phần Phát triển Phát triển Hạ tầng Công nghiệp và Sản xuất Kinh doanh Dệt may (Vinatex ITC) và Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú. Trong đó Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long chiếm 20% vốn góp

Đối với hoạt động cho thuê mặt bằng

Công ty cho các đơn vị khác thuê mặt bằng và cung cấp các dịch vụ điện, nước, suất ăn công nghiệp cho công nhân.

Đối với hoạt động kinh doanh thương mại:

Công ty kinh doanh bông xơ sợi trong nước.

6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 03 năm gần nhất

6.1. Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh

Biểu 2: Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 - 30/06/14

Đơn vị: triệu VND

Khoản mục	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	30/06/14
DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	406.216	454.604	449.774	161.089
Các khoản giảm trừ DT	199	-	3.405	-
DTT từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	406.017	454.604	446.369	161.089
- DTT nguyên vật liệu, hàng hóa	297.806	364.267	333.766'	120.061
- DTT thành phẩm và gia công	64.900	37.378	17.265	13.759
- DTT cho thuê hoạt động	19.870	19.869	19.092	10.698
- DTT kinh doanh bất động sản	-	-	41.032	-
- DTT cung cấp dịch vụ khác	23.441	33.090	35.214	16.571
Doanh thu hoạt động tài chính	8.798	8.876	15.763	3.813

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012 và 2013 của Công ty

6.2. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Biểu 3: Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 – 30/06/2014

Đơn vị: triệu VND

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		30/06/14	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Giá vốn hàng bán	388.910	95,79%	416.075	91,52%	410.257	91,91%	143.598	89,14%
- Giá vốn nguyên vật liệu hàng hóa đã bán	294.779	72,60%	361.793	79,58%	330.094	73,95%	121.193	75,23%
- Giá vốn thành phẩm đã bán	60.580	14,92%	33.473	7,33%	15.053	3,37%	12.215	7,58%
- Giá vốn cho thuê hoạt động	2.923	0,72%	3.541	0,78%	1.505	0,34%	762	0,47%
- Giá vốn kinh doanh bất động sản	-	-	-	0%	39.459	8,84%	792	0,49%
- Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	19.497	4,80%	21.588	4,73%	24.146	5,41%	8.636	5,36%
- Dự phòng/Hoàn nhập Dự phòng giảm giá HTK	11.132	2,74%	(4.320)	(0,01%)	-	-	-	-
Chi phí bán hàng	7.969	1,96%	12.249	2,69%	27.265	6,11%	6.973	4,33%
Chi phí QLDN	16.431	4,05%	19.202	4,22%	16.611	3,72%	9.089	5,64%
Chi phí tài chính	20.179	4,97%	13.851	3,05%	8.204	1,84%	2.758	1,71%

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		30/06/14	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Tổng chi phí	433.489		461.377		462.337		162.417	

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012 và 2013 và BCTC ngày 30/06/14 của Công ty

7. Tài sản chủ yếu của Công ty

7.1. Quyền sử dụng đất

a) Quyền sử dụng đất 1:

- Diện tích: 74.326 m2 (Bảy mươi bốn nghìn, ba trăm hai mươi sáu mét vuông)
- Địa chỉ: Phường Phước Long B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
- Vị trí: Thửa đất số 599, Tờ bản đồ số 5
- Mục đích sử dụng: Văn phòng, kho và nhà xưởng
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
- Thời hạn sử dụng: Hết năm 2020
- Cơ sở pháp lý:
 - Quyết định số 3108/QĐ-UB ngày 30/06/ 2004 của UBND TP. Hồ Chí Minh.
 - GCN QSD đất số Y868796 cấp ngày 27/10/2004 của UBND TP. Hồ Chí Minh

b) Quyền sử dụng đất 2

- Diện tích : 37.140 m2 (Ba mươi bảy nghìn, một trăm bốn mươi mét vuông)
- Địa chỉ: Đường Tăng Nhơn Phú, Phường Phước Long B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
- Vị trí : Thửa số 1, Tờ bản đồ số 25
- Mục đích sử dụng: Thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở và trung tâm thương mại
- Nguồn gốc sử dụng: Đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất một lần theo quyết định số 5405/QĐ-UBND TP Hồ Chí Minh ngày 29/11/2010 để thực hiện dự án xây dựng nhà ở và trung tâm thương mại.
- Thời hạn sử dụng: lâu dài
- Cơ sở pháp lý: Quyết định giao đất số 6021/TNMT-QHSDD của Sở tài nguyên và môi trường UBND TP Hồ Chí Minh ngày 28/09/2011

7.2. Tài sản cố định

Biểu 4: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2014

Đơn vị: triệu VND

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
A	TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH	73.546	26.747	46.799
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	60.467	20.867	39.600
2	Máy móc, thiết bị	9.894	4.267	5.627
3	Phương tiện vận tải	2.963	1.453	1.510
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	222	160	62
B	TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH	30	19	11

Nguồn: BCTC tại 30/06/2014 của Công ty

7.3. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn

Theo BCTC đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2013, cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty như sau:

Biểu 5: Cơ cấu tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 30/06/2014

Phân loại	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Phân loại theo kết cấu tài sản		
Tài sản ngắn hạn	289.562	80,02
Tài sản dài hạn	72.310	19,98
Phân loại theo kết cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả	288.552	79,74
Vốn chủ sở hữu	73.320	20,26
Tổng tài sản/nguồn vốn	361.872	100,00

Nguồn: BCTC tại 30/06/2014 của Công ty

8. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 – 30/06/14

8.1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Biểu 6: Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 - 30/06/14

Đơn vị: triệu VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	30/06/14
1	Tổng giá trị tài sản	387.053	407.466	383.105	361.873
2	DTT từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	406.017	454.604	446.369	161.089

3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(18.674)	2.104	(205)	2.482
4	Lợi nhuận/Lỗ khác	33.756	8.009	865	(6.473)
5	Lợi nhuận trước thuế	15.081	10.112	660	(3.991)
6	Lợi nhuận sau thuế	12.978	9.605	267	(3.991)

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012 và 2013 và BCTC 30/06/2014 của Công ty

8.2. Tình hình tài chính

Biểu 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2011 - 30/06/14

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	30/06/14
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,90	3,39	2,80	2,90
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,81	0,61	0,60	0,64
+ Hệ số thanh toán tức thời	0,11	0,12	0,09	0,05
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,78	0,79	0,80	0,79
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	3,49	3,74	3,96	3,81
+ Tỷ suất tự tài trợ	0,22	0,21	0,20	0,21
+ Hệ số Vốn vay/VCSH	0,66	0,84	0,94	0,89
+ Hệ số Tổng tài sản/VCSH	4,49	4,74	4,96	4,81
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho (ngày)	220	225	206	N/A
+ Vòng quay các khoản phải thu (ngày)	35	26	38	N/A
+ Vòng quay các khoản phải trả (ngày)	24	12	21	N/A
+ Vòng quay TTS (DTT/TTS) (lần)	1,05	1,12	1,17	N/A
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LNST/DTT (%)	3,20	2,11	0,06	(0,95)
+ Hệ số LNST/VCSH (%)	15,04	11,17	0,34	(2,01)
+ Hệ số LNST/TTS (%)	3,35	2,36	0,07	(0,42)
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	(4,60)	0,46	(0,05)	1,34

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	30/06/14
5. Mô hình DuPont (5 nhân tố)				
Hệ số TTS/VCSH	4,49	4,74	4,96	4,81
Hệ số DTT/TTS	1,05	1,12	1,17	0,44
Hệ số Lãi trước thuế và lãi suất/DTT (EBIT/DTT)	0,06	0,05	0,02	0,01
Hệ số Lãi trước thuế/Lãi trước thuế và lãi suất (EBT/EBIT)	0,63	0,48	0,07	0,98
Hệ số Lãi ròng/Lãi trước thuế (EAT/EBT)	0,86	0,95	0,40	1,00
ROE (%)	15,04	11,17	0,34	(2,01)

*Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011, 2012 và 2013 và BCTC
30/06/2014 của Công ty*

9. Cơ cấu lao động

Biểu 8: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2014

Tình hình lao động			
STT	Đặc điểm		Số lượng (người)
	Tổng số lao động		163
1	Giới tính	Nam	73
2		Nữ	90
3	Trình độ	Trên đại học	2
4		Đại học	27
5		Cao đẳng	14
6		Trung cấp	11
7		THPT	47
8		THCS	62
9	Độ tuổi	Dưới 25 tuổi	31
10		Trên 45 tuổi	46
11		Từ 36-45 tuổi	45

12		Từ 26-35 tuổi	41
----	--	---------------	----

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long

10. Danh sách các thành viên chủ chốt của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Ông Lê Chí Hiếu	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Thanh Liêm	Ủy viên HĐQT
3	Ông Trần Văn Việt	Ủy viên HĐQT
BAN GIÁM ĐỐC		
1	Ông Lê Thanh Liêm	Tổng Giám đốc
2	Ông Phan Vương Khắc Hiếu	Giám đốc điều hành
3	Bà Võ Thị Thanh Hoài	Giám đốc điều hành
KẾ TOÁN TRƯỞNG		
1	Bà Võ Thị Thanh Hoài	Kế toán trưởng
BAN KIỂM SOÁT		
1	Ông Quan Minh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Lê Duy Nhơn	Ủy viên Ban kiểm soát
3	Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ	Ủy viên Ban kiểm soát

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long

11. Định hướng chiến lược giai đoạn tới

Theo Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long, chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm tới như sau:

- Về hoạt động sản xuất dệt may

Công ty đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh dệt may, tập trung đầu tư vào các dự án trọng điểm bao gồm Dự án đầu tư nhà máy dệt vải len lông cừu dự kiến mang lại

hiệu quả cao và Dự án hợp tác đầu tư nhà máy hoàn tất vải len với Công ty Công nghiệp Phát triển Hạ tầng Công nghiệp và Sản xuất kinh doanh dệt may Việt Nam (Vinatex ITC).

- Về hoạt động kinh doanh bất động sản và cho thuê mặt bằng

Công ty tiếp tục duy trì lĩnh vực cho thuê nhà xưởng; nâng cấp cơ sở hạ tầng, cải tạo nhà xưởng khang trang, hiện đại; duy tu, bảo dưỡng đường xá, cấp thoát nước; cải tạo qui hoạch các trạm điện, trạm bơm nước hợp lý tạo thêm giá trị gia tăng; đẩy nhanh công tác khai thác Dự án hợp tác đầu tư Phước Long Spring Town.

PHẦN IV. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Chúng tôi xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của Công ty và/hoặc giá cổ phiếu Công ty mà các nhà đầu tư cần cân nhắc trước khi quyết định đăng ký đấu giá mua cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long.

1. Rủi ro kinh tế

Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam có ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của các ngành kinh tế nói chung và doanh thu của Công ty nói riêng. Trong giai đoạn từ năm 2010 tới năm 2013, do chịu tác động từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu nên tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam bị chững lại, bình quân khoảng 5,8%/năm (tương ứng là 6,4% trong năm 2010, 6,2% trong năm 2011, 5,2% trong năm 2012 và 5,42% trong năm 2013)². Điều này cho thấy bức tranh toàn cảnh nền kinh tế Việt Nam vẫn còn đang trong giai đoạn khắc phục những hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính. Những yếu tố vĩ mô chưa thật sự ổn định là rủi ro cho những doanh nghiệp, chủ thể đang vận hành trong nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long.

2. Rủi ro pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, các chính sách thuế,... Nếu sau đợt bán đấu giá, Công ty trở thành công ty đại chúng, Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (bao gồm Luật chứng khoán). Do hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra và có thể mang tới thuận lợi hoặc bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro của đợt đấu giá

Thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng và thị trường tài chính nói chung đang trải qua những biến động mạnh do ảnh hưởng của lạm phát và tác động của thị trường tài chính quốc tế. Do tâm lý nhà đầu tư chịu tác động từ tình hình thị trường chung nên kết quả đợt bán đấu giá cổ phần này cũng không nằm ngoài ảnh hưởng của tình hình thị trường tại thời điểm đấu giá. Hơn nữa, đây là đợt chào bán không có bảo lãnh phát hành, vì vậy có thể có rủi ro không bán hết số cổ phiếu chào bán. Trong trường hợp đó Tổ chức chào bán sẽ quyết định phương án phân phối số cổ phần chưa chào bán hết theo các quy định hiện hành.

² Nguồn: World bank,
<http://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.KD.ZG/countries/VN?display=default>

4. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất thường, khả năng xảy ra rất ít nhưng nếu xảy ra sẽ có tác động lớn và nghiêm trọng như động đất, lụt bão, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo ... Những hiện tượng này nếu xảy ra có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thậm chí dẫn đến ngừng trệ hay chấm dứt tồn tại.

PHẦN V. NHỮNG THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản về đợt đấu giá công khai

- | | | |
|-----------------------------|---|----------------------------|
| - Loại cổ phần chào bán | : | Cổ phần phổ thông |
| - Số lượng cổ phần chào bán | : | 1.181.028 cổ phần |
| - Mệnh giá | : | 10.000 đồng/cổ phần |
| - Giá khởi điểm | : | 16.500 đồng/cổ phần |
| - Bước giá | : | 100 đồng |
| - Số mức giá đặt mua | : | 01 mức |
| - Số lượng cổ phần đặt mua | : | 1.181.028 cổ phần |

(khối lượng cổ phần đặt mua là toàn bộ số lượng cổ phần chào bán)

2. Mục đích chào bán

Việc bán phần vốn của VINATEX tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long được thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/02/2013 v/v phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Dệt may Việt Nam giai đoạn 2013-2015, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính và các khoản đầu tư mang lại hiệu quả.

Việc chào bán phần vốn của này chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long, không làm thay đổi vốn chủ sở hữu của Công ty.

3. Địa điểm nhận Bản công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, nhận phiếu tham dự đấu giá, bỏ phiếu tham dự đấu giá

Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long.

4. Đối tượng tham gia đấu giá

4.1. Nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá

Các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá gồm:

- Nhà đầu tư trong nước: là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam, có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế), có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu không phải là người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền hợp lệ; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, nhà đầu tư phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán

theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này. Nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định hiện hành về tỷ lệ sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của nhà đầu tư trong nước, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư đăng ký mua.

4.2. Những người không được tham gia đấu giá

- Cán bộ Vinatex có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của Vinatex tại Công ty;
- Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của Vinatex tại Công ty;
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá.

4.3. Địa điểm, thời gian tổ chức đấu giá, thanh toán và hoàn trả tiền mua cổ phần

Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Dệt May Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long.

PHẦN VI. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH

1. Tổ chức chào bán

Tập đoàn Dệt may Việt Nam

- Đại diện : Phạm Nguyên Hạnh
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
Theo Quyết định số QĐ485/UQ-TĐDMVN ngày 16/10/2014
- Địa chỉ : 25 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3825 7700 Fax: (84-4) 3826 2269

2. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long

- Đại diện : Ông Lê Thanh Liêm
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Địa chỉ : 18 Tầng Nhon Phú, P. Phước Long B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 731 3457 Fax: (84-8) 731 3565

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết và được chúng tôi cung cấp trên cơ sở đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

- Đại diện : Bà Trần Thị Thu Thanh
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
(Theo Giấy ủy quyền số 462/QĐ-BSC ngày 16/4/2012)
- Địa chỉ : Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm - Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 2220 0672 Fax: (84-4) 2220 0669

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán phần vốn của Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex) tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam lập trên cơ sở Hợp đồng số tư vấn xác

định giá cổ phần và tư vấn đấu giá số 0711/2014/TVĐG-BSC ngày 07/11/2014 giữa Tập đoàn Dệt may Việt Nam và Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán Việt Anh – Chi nhánh Hải Phòng về việc tư vấn xác định giá cổ phần và tư vấn bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý, phù hợp với thực tế và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Dệt May Việt Nam cung cấp.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2015

TY
HÀ
KHO
ĐÀ
TR
NAM
TP

Bản công bố thông tin ban đầu gia cổ phần
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHƯỚC LONG

Đại diện của Tổ chức chào bán

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Nguyễn Hạnh

Đại diện của Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHƯỚC LONG

KÊ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Thanh Hoài

LÊ THANH LIÊM

Đại diện tổ chức tư vấn

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thị Thu Thanh

